

LUẬT NHÀ GIÁO – NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

*THE LAW ON TEACHERS – NEW FEATURES
AND PRACTICAL IMPACTS IN THE CURRENT CONTEXT*

LÊ BÍ BO^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 25-6-2025 Ngày biên tập xong: 08-7-2025 Ngày duyệt đăng: 30-7-2025 Mã số: TCKH52-17-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: Luật Nhà giáo; đạo đức nghề nghiệp sư phạm; vị thế pháp lý của nhà giáo.</p> <p>Key words: Law on Teachers; professional ethics in teaching; legal status of educators.</p>	<p><i>Luật Nhà giáo, khẳng định mạnh mẽ vai trò trung tâm của nhà giáo trong công cuộc đổi mới giáo dục. Văn bản này đặt nền tảng pháp lý vững chắc để bảo vệ quyền lợi, nâng cao vị thế xã hội và phát triển nghề giáo bền vững. Bài viết tập trung hệ thống hóa các quy định cốt lõi của dự thảo Luật Nhà giáo 2025 về vị thế pháp lý, giấy phép hành nghề, chuẩn đạo đức, chính sách đãi ngộ và cơ chế bảo vệ nhà giáo. Việc phân tích các điểm mới nổi bật giúp làm rõ khả năng tạo bước chuyển tích cực cho nền giáo dục Việt Nam. Đồng thời, bài viết cũng đánh giá những yếu tố tác động đến chất lượng, động lực và uy tín xã hội của giáo viên, hướng tới một nền giáo dục nhân văn, tiên tiến và phát triển bền vững.</i></p> <p>ABSTRACT: <i>The Law on Teachers, the first specialized legal act within Vietnam's legal system, strongly affirms the central role of teachers in the educational reform process. This legal document establishes a solid legal foundation to protect legitimate rights, enhance social status, and promote the sustainable development of the teaching profession. The article focuses on systematizing the core provisions of the 2025 Draft Law on Teachers, including regulations on legal status, licensing, professional ethics standards, remuneration policies, and mechanisms to protect teachers within the educational environment. The analysis of these prominent new features clarifies their potential to drive positive transformation in Vietnam's education sector. Simultaneously, the article evaluates the possible impacts on teacher quality, professional motivation, and social prestige, aiming toward a humanistic, advanced, and sustainably developed education system.</i></p>

^(*) TS. Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, l.bbo@hcmca.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dòng chảy cải cách mạnh mẽ của nền giáo dục quốc dân, yêu cầu đặt ra không chỉ là đổi mới chương trình, phương pháp dạy học hay quản trị hệ thống, mà còn là việc kiến tạo một hành lang pháp lý vững chắc, nhân văn và phù hợp với thực tiễn dành riêng cho người làm nghề giáo. Trong bối cảnh ấy, việc xây dựng và ban hành Luật Nhà giáo – không chỉ mang ý nghĩa pháp lý thuần túy, mà còn là bước đi mang tính chiến lược và biểu tượng sâu sắc về sự trân trọng, cam kết và đầu tư dài hạn của Nhà nước đối với sự nghiệp trồng người. Luật Nhà giáo được kỳ vọng sẽ trở thành nền tảng pháp lý cơ bản giúp xác lập rõ ràng vị thế xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng, đồng thời đề cao trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong một xã hội đang không ngừng vận động và chuyển mình [12, tr.61-67]. Đây không chỉ là sự khẳng định vai trò then chốt của nhà giáo trong tiến trình phát triển quốc gia, mà còn là minh chứng cho sự chuyển hóa tư duy quản lý giáo dục từ hành chính sang chuyên nghiệp, từ kiểm soát sang phát triển, từ áp đặt sang đồng hành và bảo vệ. Với tinh thần đó, việc nghiên cứu thấu đáo các nội dung của Luật Nhà giáo không chỉ góp phần làm rõ định hướng lập pháp mới, mà còn mở ra những luận cứ cần thiết cho việc hoàn thiện chính sách giáo dục bền vững, nhân bản và phù hợp với bối cảnh Việt Nam trong thời đại mới.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan về Luật Nhà giáo mới nhất

Luật Nhà giáo, công bố đầu năm 2025 bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình pháp điển hóa nghề giáo tại Việt Nam [2]. Với cấu trúc gồm 6 chương và 60 điều, văn bản này phản ánh định hướng xây dựng một hệ thống pháp lý chuyên biệt, hiện đại và nhân văn, nhằm điều chỉnh toàn diện các vấn đề pháp lý liên quan đến nghề nghiệp sư phạm – từ định nghĩa nhà giáo, tiêu

chuẩn nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ, đến đạo đức nghề nghiệp, chế độ đãi ngộ và cơ chế phát triển đội ngũ. Một điểm đột phá đầu tiên là việc xác lập vị thế pháp lý riêng của nhà giáo, tách biệt khỏi khung pháp lý chung của viên chức hành chính. Trong bối cảnh hiện nay, nhà giáo vẫn bị quản lý chủ yếu như viên chức thông thường, điều này dẫn đến việc thiếu một cơ chế riêng bảo vệ danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp đặc thù của người thầy [5, tr.10]. Việc trao cho nhà giáo vị thế pháp lý riêng không chỉ nâng tầm vai trò xã hội của nghề giáo mà còn mở ra cơ hội quản lý đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp, tương tự như các ngành nghề có giấy phép hành nghề như bác sĩ hay luật sư.

Liên quan đến đó, dự thảo đề xuất cơ chế cấp giấy phép hành nghề sư phạm, một điểm mới mang tính cách mạng trong cơ chế quản lý chất lượng giáo viên. Hiện nay, giáo viên chỉ cần có bằng cử nhân sư phạm để hành nghề, nhưng không trải qua một quy trình kiểm định năng lực nghề nghiệp định kỳ nào. Trong khi đó, tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Phần Lan, Singapore hay Úc, giáo viên không chỉ phải đạt chuẩn đào tạo mà còn phải vượt qua kỳ thi cấp phép quốc gia và có nghĩa vụ duy trì giấy phép qua các chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục [1]. Việc Việt Nam hướng tới mô hình này thể hiện nỗ lực đồng bộ hóa với chuẩn quốc tế, tuy nhiên cần có lộ trình phù hợp và chính sách hỗ trợ chuyển tiếp cho đội ngũ hiện hữu, tránh gây áp lực tâm lý và gánh nặng hành chính.

Một nội dung đặc biệt được xã hội quan tâm là các cơ chế bảo vệ nhà giáo trước các rủi ro nghề nghiệp. Năm 2023, theo thống kê của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, trong vòng 5 năm qua, đã có trên 1.500 vụ việc giáo viên bị xúc phạm, đe dọa hoặc hành hung, trong đó gần 40% xảy ra trong môi trường học đường, bởi phụ huynh hoặc học sinh [4]. Ngoài ra, tình trạng tấn công danh dự giáo viên trên mạng xã hội cũng ngày càng phổ biến, gây ảnh hưởng

ngghiêm trọng đến tinh thần và uy tín nghề nghiệp. Luật Nhà giáo bổ sung các quy định rõ ràng về quyền được bảo vệ thân thể, danh dự và uy tín của nhà giáo, đồng thời cho phép xử lý nghiêm hành vi xâm phạm, tạo hành lang pháp lý để bảo vệ đội ngũ – điều mà các luật hiện hành vẫn còn chung chung và thiếu tính răn đe.

Về phương diện chính sách đãi ngộ, dự thảo đưa ra nguyên tắc phân loại chế độ lương, phụ cấp và hỗ trợ nhà ở, công tác phí theo vùng miền, điều kiện đặc biệt. Năm 2022, một khảo sát của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam cho thấy, có đến 63% giáo viên trẻ không muốn gắn bó lâu dài với nghề, trong đó nguyên nhân hàng đầu là thu nhập thấp, áp lực cao và thiếu cơ hội phát triển [13]. Nếu được thực thi hiệu quả, chính sách trong dự thảo sẽ không chỉ giữ chân người giỏi mà còn khôi phục hình ảnh nghề giáo như một lựa chọn sự nghiệp đáng giá trong mắt thế hệ trẻ.

Cuối cùng, dự thảo chú trọng đến việc chuẩn hóa tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp nhà giáo, cụ thể hóa quy trình xử lý vi phạm đạo đức – thay vì để các cơ sở giáo dục tự xử lý theo quy chế nội bộ như hiện nay. Đây là bước quan trọng nhằm củng cố tính minh bạch, công bằng và chuyên nghiệp trong môi trường sư phạm, đồng thời khẳng định rằng người thầy không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn phải là tấm gương về đạo đức xã hội.

Tổng thể, Luật Nhà giáo năm 2025 là một bước tiến chính sách toàn diện, mang tính định chế cao, mở ra kỳ vọng về một nền giáo dục với đội ngũ nhà giáo được tôn trọng đúng mực, quản lý đúng cách và phát triển đúng hướng. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất không nằm ở nội dung của luật, mà ở năng lực thực thi, giám sát và sự đồng thuận của toàn xã hội đối với việc tái định nghĩa lại vị thế của nghề giáo trong kỷ nguyên mới.

2.2. Phân tích điểm mới so với luật hiện hành

Luật Nhà giáo năm 2025 ra đời trong bối cảnh pháp lý hiện hành còn tồn tại nhiều khoảng trống và

chồng chéo trong việc điều chỉnh các vấn đề liên quan đến đội ngũ giáo viên. Trước đây, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo chủ yếu được lồng ghép trong Luật Giáo dục năm 2019 và một phần trong Luật Viên chức, vốn không đủ tính chuyên biệt để phản ánh đầy đủ đặc thù nghề nghiệp của ngành sư phạm. Do đó, việc so sánh giữa Luật Nhà giáo và các văn bản pháp luật hiện hành không chỉ giúp làm rõ những đổi mới căn bản, mà còn góp phần định vị lại vai trò của nhà giáo trong hệ thống pháp lý quốc gia [14, tr.9].

2.2.1. Vị thế pháp lý độc lập của nhà giáo

Nhà giáo là chủ thể pháp lý độc lập, có địa vị nghề nghiệp riêng [1, tr.61-67]: Theo Luật Viên chức hiện hành, nhà giáo chỉ là một nhóm trong tổng thể viên chức sự nghiệp, “chịu sự điều chỉnh chung, không có địa vị pháp lý riêng biệt”. Luật Nhà giáo lần đầu tiên xác lập nhà giáo như một chủ thể pháp lý độc lập, với địa vị nghề nghiệp, hệ quyền – nghĩa vụ riêng biệt và rõ ràng; áp dụng đồng bộ cho cả nhà giáo công lập và ngoài công lập. Tức là: Từ mô hình “viên chức hành chính hóa” truyền thống, Luật Nhà giáo tạo ra phân làn quản lý theo nghề nghiệp, chuyên môn hóa và nâng cao năng lực chuyên ngành nơi người đứng lớp.

Tách khỏi Luật Viên chức – không còn dạng “viên chức hành chính hóa”. Chính phủ đã yêu cầu rõ, trong các nghị quyết từ 2024–2025, rằng tách nhà giáo ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật Viên chức, đồng thời “kế thừa các quy định phù hợp đặc thù nghề dạy học”. Đồng thời, nghị quyết 51/NQ-CP (tháng 3-2025) cũng chỉ rõ: Sẽ sửa đổi Luật Viên chức để điều chỉnh cùng lúc với Luật Nhà giáo, nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ và khoa học hơn [3].

Quyền và nghĩa vụ chuyên biệt – vượt lên trên quy định chung. Luật Viên chức chỉ quy định chung chung về quyền – nghĩa vụ của viên chức; Luật Nhà giáo mới nhấn mạnh rõ quyền – nghĩa vụ chuyên ngành như sau: Quyền: Giảng dạy phù hợp chuyên môn, sử dụng tài liệu, chủ động phân bổ thời gian dạy học, tham gia nghiên cứu khoa

học... Nghĩa vụ và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, giữ phẩm chất, đạo đức, bảo vệ danh dự, không ép học thêm, không gian lận... Luật còn quy định chuẩn nghề nghiệp, chứng chỉ hành nghề, thiết lập cơ

chế bồi dưỡng, đánh giá và thăng hạng chức danh theo tiêu chuẩn chuyên môn rõ ràng [6, tr.21-30].

Kết cấu pháp lý rõ ràng – đảm bảo tính chuyên nghiệp hóa

Bảng 1. Phân tích điểm khác biệt giữa Luật Viên chức và Luật Nhà giáo năm 2025

Yếu tố	Luật Viên chức (hiện hành)	Luật Nhà giáo năm 2025
Phạm vi điều chỉnh	Viên chức nói chung	Riêng nhà giáo, cả công lập & ngoài công lập [10, tr.15]
Quản lý	Hành chính hóa, quản lý theo cơ chế viên chức	Chuyên môn hóa: quản lý theo chức danh, chuẩn nghề nghiệp, chứng chỉ năng lực
Chức danh và đánh giá	Không rõ ràng	Xếp hạng chức danh, đánh giá định kỳ theo chuẩn năng lực
Chứng chỉ hành nghề	Không quy định	Bổ sung nghiêm ngặt với nhiều trường hợp cụ thể
Chính sách đặc thù	Thiếu đồng bộ, rời rạc	Có chế độ lương, hỗ trợ, phụ cấp riêng biệt; huy động nguồn lực xã hội
Tách Luật Viên chức	Không	Có nghị quyết tách, sửa đồng bộ Luật Viên chức, cụ thể tại Điều 1 của Luật Nhà giáo

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Luật Viên chức (hiện hành) và Luật Nhà giáo năm 2025

Luật Nhà giáo chính thức công nhận nhà giáo là một nghề, một đối tượng pháp lý độc lập, hoàn toàn khác với khái niệm “viên chức chung chung” trước đó. Việc tách ra khỏi Luật Viên chức đánh dấu bước chuyển sang quản lý nghề nghiệp theo chuyên môn, nhấn mạnh năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của nhà giáo – một bước quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam. Các quy định về chứng chỉ hành nghề, chuẩn nghề nghiệp, quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình, cộng với các chính sách đãi ngộ và đánh giá định kỳ, góp phần tạo dựng môi trường phát triển năng lực nghề nghiệp đặc thù và chuyên sâu.

2.2.2. Giấy phép hành nghề sư phạm

Hiện tại, giáo viên được hành nghề dựa trên bằng cấp chuyên môn và hợp đồng lao động, hoàn toàn không yêu cầu giấy phép hành nghề. Trong khi đó, Dự thảo quy định rõ: Người muốn trở thành nhà giáo phải có giấy phép hành nghề sư phạm do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy phép này có thể bị đình chỉ, thu hồi nếu vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc năng lực chuyên môn không đảm bảo. Điều này tương đồng với các ngành nghề như y, luật, báo

chí... nơi năng lực hành nghề được đánh giá thường xuyên. Đây là bước chuyển quan trọng sang mô hình kiểm định nghề nghiệp, đảm bảo chỉ những người có đủ phẩm chất, năng lực và đạo đức mới được tiếp tục giảng dạy.

2.2.3. Cơ chế bảo vệ danh dự, thân thể và uy tín nhà giáo

Luật Giáo dục 2019 [9] chỉ quy định chung về việc “tôn trọng, bảo vệ nhà giáo”, không có cơ chế xử lý cụ thể đối với các hành vi xâm phạm danh dự, xúc phạm thân thể giáo viên. Dự thảo mới bổ sung hẳn một điều khoản riêng quy định nghĩa vụ của phụ huynh, học sinh và tổ chức trong việc bảo vệ danh dự, nhân phẩm và thân thể của nhà giáo, đồng thời quy định chế tài xử lý rõ ràng với các hành vi vi phạm. Đây là phản ứng trực tiếp trước thực trạng đáng báo động về các vụ việc giáo viên bị hành hung, bị bôi nhọ danh dự trên mạng xã hội, góp phần củng cố môi trường sư phạm an toàn và tôn nghiêm.

2.2.4. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp và cơ chế giám sát

Trước đây, chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo chỉ được hướng dẫn trong các văn bản dưới luật và mang tính gợi ý, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong áp dụng và xử lý vi

phạm. Luật Nhà giáo đưa ra khung chuẩn đạo đức chính thức, có tính bắt buộc pháp lý, đồng thời quy định quy trình xử lý vi phạm đạo đức rõ ràng, minh bạch và mang tính răn đe. Điều này không chỉ bảo vệ uy tín nhà giáo chân chính mà còn ngăn chặn và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong môi trường giáo dục, giúp củng cố lòng tin xã hội.

2.2.5. Chính sách đãi ngộ và phát triển đội ngũ

Luật Viên chức và Luật Giáo dục quy định đãi ngộ nhà giáo theo lương cơ bản và phụ cấp nghề, tuy nhiên còn mang tính dàn trải và thiếu gắn kết với điều kiện vùng miền [8, tr.37-43]. Luật Nhà giáo bổ sung các quy định cụ thể về ưu đãi theo vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, chính sách nhà ở công vụ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp... Những chính sách này nếu thực thi nghiêm túc sẽ tăng khả năng giữ chân giáo viên giỏi, đặc biệt ở khu vực khó khăn, đồng thời khơi gợi động lực phát triển chuyên môn lâu dài.

Phân tích trên cho thấy, Luật Nhà giáo không chỉ là sự tổng hợp các quy định rời rạc hiện hành, mà là một bước tái cấu trúc tư duy pháp lý về nghề giáo: từ vị thế hành chính sang vị thế nghề nghiệp; từ kiểm soát sang phát triển; từ quản lý cá nhân sang xây dựng cộng đồng chuyên môn. Những đổi mới trong dự thảo có tiềm năng tạo ra một hệ sinh thái pháp lý nhân văn, hiện đại và phù hợp với các xu thế giáo dục toàn cầu.

2.3. Tác động của Luật Nhà giáo đến người làm nghề giáo dục

Việc ban hành Luật Nhà giáo là một bước tiến về mặt thể chế, tạo ra những ảnh hưởng sâu rộng đến tâm thế, hành vi và triển vọng phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo [11, tr.70-77]. Dưới góc nhìn thực tiễn, có thể nhận diện ba nhóm tác động lớn mà đạo luật này mang lại.

2.3.1. Nâng cao vị thế xã hội của nhà giáo

Một trong những khía cạnh cốt lõi của Luật Nhà giáo là việc xác lập vị thế pháp lý độc lập cho giáo viên – tách biệt với khối viên chức hành chính, qua đó khẳng định rõ nét tính đặc

thù, tính chuyên môn và tính sứ mệnh của nghề dạy học. Khi giáo viên được nhìn nhận là chủ thể pháp lý đặc biệt, đi kèm với hệ quyền và nghĩa vụ riêng, điều này giúp tăng cường sự tôn trọng pháp lý và xã hội dành cho người làm nghề giáo [10, tr.45-50].

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, hình ảnh người thầy đã và đang bị xói mòn đáng kể bởi áp lực xã hội, các vụ việc xúc phạm giáo viên và những cái nhìn phiến diện về ngành sư phạm. Năm 2023, theo báo cáo của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, trong 5 năm, có hơn 1.500 vụ việc giáo viên bị xâm phạm danh dự hoặc thân thể, nhưng chỉ dưới 10% được xử lý theo đúng quy trình pháp luật [4]. Việc Luật Nhà giáo đưa ra các điều khoản cụ thể về bảo vệ danh dự, nhân phẩm và thân thể nhà giáo sẽ khôi phục giá trị truyền thống “Tôn sư trọng đạo” không chỉ bằng lời nói mà bằng công cụ pháp lý thực chất và có hiệu lực.

2.3.2. Tạo động lực nghề nghiệp

Luật Nhà giáo được kỳ vọng sẽ là cú hích lớn trong việc tái cấu trúc hệ thống động lực nghề nghiệp cho giáo viên – một vấn đề vốn là “nút thắt” kéo dài trong cải cách giáo dục. Với việc thiết lập tiêu chuẩn nghề nghiệp rõ ràng, đi kèm chính sách đãi ngộ phân tầng theo khu vực, điều kiện và thâm niên công tác, giáo viên có thể nhìn thấy rõ con đường phát triển và thăng tiến nghề nghiệp [7, tr.82-89].

Năm 2022, kết quả khảo sát của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, có đến 63% giáo viên trẻ cho biết họ không muốn gắn bó lâu dài với nghề, trong đó lý do phổ biến nhất là thu nhập thấp, thiếu ghi nhận và cơ hội phát triển mờ nhạt [14]. Dự thảo luật, bằng cách đưa ra chính sách ưu đãi cụ thể (như hỗ trợ nhà ở công vụ, bồi dưỡng năng lực liên tục, cơ hội thăng hạng chức danh...), sẽ giúp thu hút người giỏi vào ngành và giữ chân người tài trong ngành – một điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3.3. Tăng cường trách nhiệm và đạo đức

Ngoài việc bảo vệ và hỗ trợ, Luật Nhà giáo cũng thiết lập áp lực tích cực đối với đội ngũ giáo viên, đòi hỏi họ phải nâng cao phẩm chất đạo đức, rèn luyện năng lực chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp một cách chuẩn mực. Việc luật hóa các chuẩn mực đạo đức, cùng với quy trình xử lý vi phạm minh bạch và thống nhất, sẽ giúp tạo dựng môi trường giáo dục công bằng, chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

Trong thực tiễn, đã có không ít trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp nhưng không bị xử lý kịp thời hoặc thiếu căn cứ rõ ràng, gây ra tâm lý bất bình trong ngành và mất niềm tin từ xã hội [12, tr.112-119]. Khi hành vi đạo đức được đặt trong khuôn khổ pháp lý, mỗi giáo viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn phải gương mẫu về nhân cách và hành vi xã hội.

Ngoài ra, hệ thống giấy phép hành nghề – một điểm mới trong dự thảo – cũng là công cụ giám sát chất lượng liên tục, giúp phân biệt rõ giữa những người “tồn tại với nghề” và những người thực sự “xứng đáng với nghề”. Tổng thể, Luật Nhà giáo không chỉ mang lại lợi ích vật chất hay chế độ bảo vệ, mà sâu xa hơn, nó định hình lại hình ảnh người thầy trong lòng xã hội hiện đại [11, tr.65-68]: Không chỉ được tôn trọng vì truyền thống, mà còn vì năng lực, đạo đức và sự chuyên nghiệp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

2.4. Một số kiến nghị và đề xuất

Việc ban hành Luật Nhà giáo là bước khởi đầu cần thiết nhưng chưa đủ để đảm bảo hiệu quả toàn diện trong thực tiễn. Một đạo luật muốn đi vào cuộc sống một cách hiệu quả cần có chiến lược triển khai đồng bộ, lộ trình thực hiện khả thi và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Từ góc độ chính sách và thực tiễn, bài viết xin đề xuất một số kiến nghị trọng tâm sau:

Một là, Xây dựng lộ trình cấp giấy phép hành nghề sư phạm theo hướng linh hoạt, có giai đoạn chuyển tiếp: Việc yêu cầu giáo viên

phải có giấy phép hành nghề là bước đi cần thiết để nâng cao chất lượng đội ngũ, tuy nhiên nếu triển khai quá nhanh có thể gây áp lực cho giáo viên lâu năm, đặc biệt tại các vùng nông thôn, miền núi. Do đó, cần thiết lập một giai đoạn chuyển tiếp từ 3-5 năm, trong đó giáo viên hiện hành được miễn hoặc tạm hoãn thực hiện một số tiêu chí, đồng thời được hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu mới. Một mô hình đáng học hỏi là hệ thống cấp chứng chỉ giảng dạy tại Singapore, nơi giáo viên phải thường xuyên tham gia phát triển nghề nghiệp và đánh giá lại năng lực định kỳ nhưng được hỗ trợ bằng nguồn kinh phí nhà nước và học liệu số đồng bộ.

Hai là, tăng cường truyền thông xã hội để nâng cao nhận thức về Luật Nhà giáo: Dù Luật có nội dung tiến bộ đến đâu, nếu không được truyền thông đúng cách thì sẽ khó tạo ra sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng. Do đó, cần triển khai các chiến dịch truyền thông công khai, dễ hiểu, tập trung vào các điểm mới, quyền lợi, trách nhiệm của các bên liên quan (giáo viên, phụ huynh, học sinh, xã hội...). Hệ thống nhà trường, công đoàn giáo dục và các tổ chức xã hội cần vào cuộc mạnh mẽ trong việc giải thích luật, hướng dẫn thực thi và phản ánh những khó khăn phát sinh từ cơ sở.

Ba là, bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng cho các chính sách đãi ngộ và phát triển đội ngũ: Một trong những rào cản lớn khiến các chính sách giáo dục hay bị “đứng trên giấy” là thiếu nguồn lực thực hiện. Để chính sách đãi ngộ, nhà ở công vụ, hỗ trợ đào tạo giáo viên vùng khó được triển khai đồng bộ, cần có cam kết ngân sách trung hạn, phân bổ theo địa phương và có cơ chế giám sát chi tiêu hiệu quả. Có thể tham khảo cách Hàn Quốc lập Quỹ phát triển giáo viên vùng sâu do nhà nước tài trợ nhưng địa phương quản lý sử dụng.

Bốn là, xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về đội ngũ nhà giáo: Để quản lý theo năng lực, thực thi chế độ cấp phép, đánh giá chuẩn

đạo đức nghề nghiệp một cách khách quan và minh bạch, Việt Nam cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo viên, kết nối từ cấp trường đến cấp Bộ. Hệ thống này cần tích hợp thông tin về quá trình đào tạo, năng lực giảng dạy, kết quả bồi dưỡng, vi phạm đạo đức (nếu có), từ đó hỗ trợ ra quyết định chính sách và giám sát thực thi luật hiệu quả.

Năm là, thiết lập cơ chế phản hồi và điều chỉnh luật sau 3-5 năm triển khai: Giáo dục là lĩnh vực nhạy cảm và thường xuyên biến động, do đó, cần có cơ chế phản hồi chính sách linh hoạt, cho phép điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản của Luật Nhà giáo sau 3-5 năm triển khai. Cần khuyến khích phản biện chính sách từ cơ sở, tổ chức khảo sát giáo viên định kỳ, đồng thời thiết lập Hội đồng chuyên môn độc lập để đánh giá hiệu lực thực tiễn của các quy định pháp lý.

Tóm lại, Luật Nhà giáo chỉ thực sự phát huy vai trò là trụ cột pháp lý cho ngành giáo dục khi được triển khai thực chất, nhân văn và linh hoạt. Sự thành công của đạo luật này không chỉ nằm ở câu chữ, mà ở khả năng chuyển hóa thành hành động cụ thể, bền vững – nơi mà người thầy không chỉ được bảo vệ và tôn vinh, mà còn được trao quyền, đồng hành và phát triển.

3. KẾT LUẬN

Giữa những chuyển động không ngừng của xã hội tri thức và áp lực đổi mới giáo dục, việc xây dựng Luật Nhà giáo không chỉ là một

hành động lập pháp đơn thuần, mà còn là tuyên ngôn mạnh mẽ về niềm tin và kỳ vọng của quốc gia đối với những người thầy – những người thầm lặng giữ lửa tri thức cho bao thế hệ. Luật Nhà giáo ra đời không chỉ để bảo vệ danh dự, quyền lợi và vị thế của nhà giáo, mà sâu xa hơn, là để tái định nghĩa giá trị của nghề dạy học trong lòng xã hội hiện đại: Từ một nghề “truyền thống” trở thành một nghề nghiệp chuyên nghiệp, có chuẩn mực, có kiểm soát, có phát triển bền vững và có chỗ đứng xứng đáng.

Tác động của đạo luật này là đa chiều và sâu rộng: Nó trao công cụ pháp lý để nhà giáo được bảo vệ – nhưng cũng đặt ra kỳ vọng cao hơn về đạo đức, năng lực và tinh thần cống hiến; nó mở ra cơ hội phát triển – nhưng cũng đòi hỏi sự đổi mới tư duy quản lý, đào tạo và giám sát. Tuy nhiên, bất kỳ văn bản luật nào cũng chỉ thật sự sống khi được hiểu đúng, thực hiện đầy đủ và đồng hành bởi cả hệ thống – từ chính sách cấp cao đến từng lớp học nhỏ bé. Vì thế, bên cạnh ý chí chính trị và kỹ thuật lập pháp, điều mà Luật Nhà giáo cần nhất, chính là sự đồng lòng của toàn xã hội trong việc khơi dậy lòng tin, tôn trọng và bảo vệ người thầy. Bởi lẽ, mọi cải cách giáo dục chỉ có thể đi đến đích, nếu con đường ấy được dẫn dắt bởi những người thầy được bảo vệ bằng pháp luật, nâng đỡ bằng chính sách, truyền cảm hứng bằng uy tín – và tiếp sức bằng niềm tin của cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Cường (2023), *Pháp lý nghề nghiệp và tiêu chuẩn hành nghề giáo viên: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Luật học.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Luật Nhà giáo*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Chính phủ (2025), *Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc ban hành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ năm 2025*, Hà Nội.
- [4] Công đoàn Giáo dục Việt Nam (2023), *Báo cáo về tình trạng bạo lực và xúc phạm giáo viên trong môi trường học đường giai đoạn 2018-2023*.
- [5] Trần Thị Hạnh (2021), *Đổi mới chính sách đãi ngộ để giữ chân giáo viên giỏi ở vùng khó khăn*, Tạp chí Quản lý giáo dục.

- [6] Phạm Minh Hạc (2020), *Vai trò và vị thế của người thầy trong xã hội tri thức*, Tạp chí Tâm lý học.
- [7] Lê Quang Hòa (2022), *Tác động của chính sách pháp luật đến động lực làm việc của giáo viên hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế.
- [8] Nguyễn Công Khanh (2023), *Chính sách pháp luật đối với nhà giáo trong hệ thống giáo dục Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật.
- [9] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2021), *Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10] Hồ Thị Ngọc (2024), *Phân tích dự thảo Luật Nhà giáo dưới góc nhìn thực tiễn*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội.
- [11] Trần Thị Tuyết (2022), *Đạo đức nhà giáo trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục.
- [12] Võ Thị Bích Thủy (2023), *Định hướng nghề nghiệp và đạo đức sư phạm trong đào tạo giáo viên hiện đại*, Tạp chí Giáo dục và Phát triển.
- [13] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2022), *Báo cáo khảo sát giáo viên trẻ Việt Nam: Thực trạng và thách thức nghề nghiệp*, Hội thảo Phát triển đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh đổi mới giáo dục, Hà Nội.
- [14] Darling-Hammond, Linda (2017), *Empowered educators: How high-performing systems shape teaching quality around the world*, San Francisco, CA: Jossey-Bass.